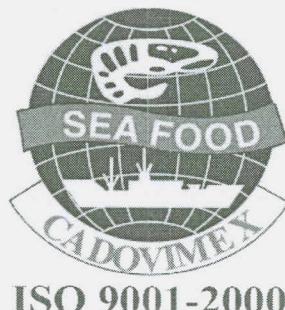


Báo cáo thường niên năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦY SẢN CADOVIMEX**

**Cadovimex seafood import-export and processing joint-stock company**  
**Thị trấn Cái Đôi Vầm, huyện Phú Tân, tỉnh cà Mau**  
**Tel : (84-8) 0780.3889050 Fax : (84-8) 0780.3889067**  
**Email : [cadovimex@hcm.vnn.vn](mailto:cadovimex@hcm.vnn.vn)**  
**Website:[www.cadovimex.com](http://www.cadovimex.com)**

**KÍNH GỬI: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010  
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

## I/LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

### 1/Những sự kiện quan trọng

#### 1.1/Việc thành lập

- Năm 1985 Công ty Liên hiệp Thủy sản Cái Nước được thành lập, ngành nghề kinh doanh là thu mua chế biến tôm, cá, mực đông lạnh cung ứng hàng xuất khẩu cho các đơn vị trong và ngoài tỉnh Cà Mau.

- Sau 4 năm xây dựng cụm làng cá và đầu tư xây dựng mua máy móc thiết bị lắp đặt dây chuyền sản xuất tôm đông lạnh xuất khẩu đáp ứng cho nhu cầu cung ứng thành phẩm cho các Công ty xuất khẩu của tỉnh và ngành thủy sản. Năm 1989 Công ty Liên hiệp Thủy sản Cái Nước đã được đổi tên thành Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Cái Đôi Vàm.

- Năm 1997 trước yêu cầu mở cửa hội nhập, chủ trương Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu, công ty đã được Bộ Thương mại cấp phép xuất khẩu trực tiếp hàng thủy sản đông lạnh ra nước ngoài. Ngày 28/03/1997 Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Cái Đôi Vàm chuyển thành Công ty Kinh doanh Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cái Đôi Vàm.

#### 1.2/ Chuyển đổi sở hữu công ty cổ phần

- Năm 2005, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, theo quyết định số 874/QĐ-CTUB ngày 30/11/2004 của UBND tỉnh Cà Mau, Ban Giám đốc Công ty đã mạnh dạn lập phương án cổ phần hóa 100% vốn Nhà nước sang vốn cổ phần. Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex chính thức hoạt động vào ngày 01/02/2005 theo giấy chứng nhận ĐKKD số 6103000045 của Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Cà Mau cấp.

#### 1.3/ Niêm yết

- Ngày 05 tháng 01 năm 2009 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với 8.000.000 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Năm 2010 công ty thưởng 10% cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã niêm yết trên sàn chứng khoán Tp.HCM, hiện nay cổ phiếu của công ty đang niêm yết tại sàn HOSE là 8.799.927 cổ phiếu.

#### 1.4/Giới thiệu về công ty

- Tên gọi Công ty: Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex

- Tên giao dịch đối ngoại : CADOVIMEX SEAFOOD IMPORT-EXPORT AND PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt : CADOVIMEX-VIETNAM

- Địa chỉ : Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

- Điện thoại : (0780) 3889050              Fax : (0780) 3889067

- Email : Cadovimex@cdv.vnn.vn

- Website : <http://www.cadovimex.com>

- Nhãn mác sản phẩm : CADOVIMEX, DRAGON

## Báo cáo thường niên năm 2010

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000045 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/02/2005, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 26/01/2010

- Mã số thuế: 2000102580

- Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex là thành viên của Hiệp hội Chế biến Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam vào ngày 12/06/1998, là thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vào ngày 11 tháng 07 năm 1998

Hiện nay tại công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng như sau:

- ISO 9000:2000 (giấy chứng nhận số: VN08/00040)
- BRC:5 (giấy chứng nhận số: GB05/66474 và số: GB05/66965)
- ACC (giấy chứng nhận số: P10094)
- Hệ thống quản lý chất lượng theo: GMP, SSOP, HACCP (giấy chứng nhận số: 01/2010/QLCL-CN/NB, 02/2010/QLCL-CN/NB và 07/2008/QLCL-CN)
- Công ty có 3 code xuất vào thị trường Châu Âu DL72, DL85, DL180

### 2/Quá trình phát triển

#### 2.1/Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông lâm thủy sản;

- Nhập khẩu vật tư, nguyên vật liệu, hàng hoá tiêu dùng trang thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất và đời sống;

- Nhận thực hiện các dịch vụ thương mại: Nông lâm thủy sản và XNK trong và ngoài nước;

- Đầu tư nuôi trồng, khai thác thủy sản.

Vốn đăng ký lần đầu: 25.000.000.000đ

Đến nay vốn chủ sở hữu: 87.999.270.000 đ

#### 2.2/Tình hình hoạt động

TT	Chỉ tiêu năm 2010	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Thu mua	Tấn	9.300
2	Sản xuất	Tấn	5.500
3	Mua ngoài	Tấn	1.500
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu usd	60
5	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.200
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	15%/vốn/năm
8	Chia cổ tức	Đồng/cổ phiếu	1.500

Hiện nay chế biến thủy sản xuất khẩu là hoạt động chủ yếu của công ty. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu chiếm 96,13% doanh thu của công ty. Những sản phẩm chính của công ty gồm:

- Tôm đông IQF: HLSO, Raw PD, Raw PTO, Cooked PD, Cooked PTO

- Tôm đông block: HLSO, Ezpeel, PD, PUD
- Tôm nguyên con HOSO
- Mực, Bạch tuộc đông IQF
- Mực, Bạch tuộc đông block
- Cá tra, Basa file đông lạnh xuất khẩu
- Nhiều sản phẩm cao cấp đóng gói nhỏ cung cấp cho siêu thị

### 3/Định hướng phát triển

#### 3.1/Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, điều kiện sản xuất cho các xí nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu tăng năng suất, sản lượng, chất lượng.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, giữ vững uy tín với khách hàng, nâng cao uy tín thương hiệu Cadovimex.
- Mở rộng địa bàn xuất khẩu nhất là thị trường Mỹ, Châu Âu, Úc, Hàn Quốc, tăng cường công tác xúc tiến thương mại đáp ứng cho yêu cầu tiêu thụ sản phẩm.
- Đổi mới cơ bản công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ chủ chốt, đẩy mạnh công tác đào tạo nghiệp vụ, tay nghề cho công nhân lao động.

#### 3.2/Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư xây dựng xưởng chế biến hàng cao cấp như: hàng ăn nhanh, hàng giá trị gia tăng.
- Tập trung sản xuất những mặt hàng có giá trị cao như: Tôm tẩm bột, nobashi, sushi.

## II/BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1/Tình hình sản xuất kinh doanh

#### 1.1/Khó khăn:

- Ngành thủy sản vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức, khi nền kinh tế toàn cầu chưa thực sự thoát khỏi khủng hoảng. Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trở nên khó khăn hơn khi thị trường EU thực hiện quy định chống khai thác bất hợp pháp, các nước Mỹ, Nhật có xu hướng bảo hộ thương mại, sử dụng hàng rào kỹ thuật, thực hiện kiểm dịch chặt chẽ và thường xuyên ban hành các tiêu chuẩn mới khắt khe hơn về dư lượng kháng sinh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Lần đầu tiên trong cùng 1 năm, cả 3 nhóm mặt hàng thủy sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam gặp trở lực lớn tại nhiều thị trường quan trọng. Đầu năm là việc EU thực hiện quy định chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không quản lý IUU đối với hàng hải sản; tiếp theo là sự cố tôm xuất khẩu sang Nhật Bản bị kiểm tra 100% về nhiễm trifluralin và các chiến dịch hạn chế nhập khẩu thủy sản ở Mỹ, Eu, Nhật...

- Dịch bệnh tôm chết xảy ra hàng loạt ở các tỉnh ĐBSCL như: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng...với diện tích hàng chục ngàn ha, đã làm cho sản lượng tôm nuôi giảm mạnh. cộng với việc các thương nhân Trung Quốc tăng cường thu mua tôm đem về nước đã làm cho các nhà máy chế biến thiếu nguyên liệu chế biến đầy giá nguyên liệu liên tục tăng cao. Bên cạnh số nhà máy chế biến thủy sản không ngừng tăng lên trong khi năng

## Báo cáo thường niên năm 2010

lực nuôi trồng, khai thác trong nước có hạn, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng trở nên gay gắt.

- Tình trạng tôm bị bơm chích tạp chất dẫn đến diễn biến phức tạp và ngày càng tinh vi. Các doanh nghiệp tư nhân có qui mô sản xuất nhỏ thường xuyên bơm chích tạp chất vào tôm nguyên liệu, xuất sang thị trường Trung Quốc trong khi các doanh nghiệp có qui mô sản xuất lớn bị kiểm tra quản lý chặt chẽ, dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- Chính sách thắt chặt tiền tệ đã gây khó khăn cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản, lãi suất tăng cao, hạn mức cho vay giảm, doanh nghiệp không đủ vốn cho thu mua sản xuất nhất là vào mùa vụ tôm.

- Thị trường chứng khoán không thuận lợi, việc huy động vốn theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông năm 2009 không thực hiện được. Công ty thiếu vốn lưu động, vốn đầu tư xây dựng phải vay ngân hàng với lãi suất rất cao.

- Máy móc thiết bị một số đã cũ, nên sản xuất hao phí cao so với các nhà máy trong vùng.

- Công nợ bán hàng lớn, thu hồi chậm, ảnh hưởng đến tình hình vốn của Công ty.

### 1.2/Thuận Lợi :

- Sau sự cố tràn dầu ở vịnh Mexico các doanh nghiệp tôm của Việt Nam tận dụng tốt cơ hội nâng giá bán sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ vào thị trường Mỹ và gia tăng lợi nhuận.

- Xu hướng tỷ giá usd/vnd tăng có lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu, hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam có sức cạnh tranh hơn so với các nước khác trong khu vực.

- Bộ Thương Mại Mỹ (DOC) công bố giảm thuế chống bán phá giá tôm của Việt Nam giai đoạn 5 (POR5), trong đó công ty Cadovimex từ mức thuế 3.92% giảm xuống còn 1,52%.

- Ban Lãnh Đạo Công ty đoàn kết thống nhất cao trong suy nghĩ và hành động, có đội ngũ CBCNV lao động dày dạn kinh nghiệm, chịu khó và bản lĩnh trong cơ chế thị trường.

- Công ty ở trung tâm vùng nuôi tôm của tỉnh Cà Mau, có nguồn tôm lớn và nhiều chủng loại thủy sản đa dạng, phong phú, sản xuất được đa dạng các mặt hàng xuất khẩu vào nhiều thị trường.

- Thương hiệu Cadovimex nổi tiếng trên thế giới, được xây dựng với đa dạng sản phẩm, đa dạng thị trường, đó là điều kiện tốt cho việc tiêu thụ sản phẩm trong điều kiện nguyên liệu ít, nhưng nhiều chủng loại.

### 1.3/ Cơ cấu thị trường sản lượng và doanh số xuất khẩu

Thị trường	2010		2009	
	Sản lượng	Doanh số	Sản lượng	Doanh số
	(kg)	(usd)	(kg)	(usd)
Châu Âu	1.980.660	7.494.142	5.049.946	16.589.089
Nhật	79.920	980.764	372.970	3.668.069

Báo cáo thường niên năm 2010

<b>Mỹ</b>	1.492.129	18.958.219	1.415.018	17.238.426
<b>TT khác</b>	1.586.064	12.149.089	2.231.245	13.988.773
<b>Tổng</b>	<b>5.138.774</b>	<b>39.582.215</b>	<b>9.069.179</b>	<b>51.484.357</b>

Do tình hình khủng hoảng tài chính, tình hình lạm phát và lãi suất tăng cao doanh số xuất khẩu của công ty năm 2010 giảm mạnh so với năm 2009

#### 1.4/ Kinh doanh nội địa

Năm	2010		2009	
	Sản lượng (kg)	Doanh số (vnd)	Sản lượng (kg)	Doanh số (vnd)
	263.252	26.111.100.997	221.186	20.498.180.260

Công ty đưa hàng thủy sản nội địa bán trực tiếp vào các nhà hàng, siêu thị, bếp ăn trong nước. Năm 2010, sản lượng tăng 19%, doanh số tăng 27% so với năm 2009. Bộ phận kinh doanh hàng thủy sản nội địa có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm khách hàng tiêu thụ hàng thủy sản nội địa trong các nhà hàng, siêu thị, bếp ăn tại thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2/Tình hình thực hiện so với kế hoạch

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2010	TH NĂM 2010	SO KẾ HOẠCH
1/Thành Phẩm :				
-Thành phẩm chế biến	Tấn	5.500	3.502,94	63,69%
-Gia công mua ngoài	Tấn	1.500	438,78	29,25%
2/Kim ngạch xuất khẩu	Triệu usd	60	39,58	65,97%
3/Doanh số	Tỷ vnd	1.300	785,85	60,45%
4/Lợi nhuận	Tỷ vnd	20	-20,36	-101,80%
5/Chia cổ tức	Đồng/cp	1.500		

#### 3/Những thay đổi chủ yếu trong năm

##### 3.1/Tích cực

Trong năm 2010, tình hình kinh tế thế giới hết sức khó khăn, kinh tế trong nước cũng bị ảnh hưởng đáng kể, nhất là ngành chế biến thủy sản. Tuy vậy công ty cũng đạt được một số mặt như sau:

- Thay đổi bộ máy tổ chức nhân sự trong Ban lãnh đạo công ty, điều hành theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

- Công tác thi hành án của công ty South China tại công ty Duyên Hải Bạc Liêu đang diễn biến thuận lợi, khả năng thu hồi được nợ là rất cao.

## Báo cáo thường niên năm 2010

- Thưởng cổ phiếu cho cổ đông theo tỷ lệ 10:1: Công ty đã thực hiện xong theo nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2009.

### 3.2 Hạn chế

Bên cạnh một số mặt tích cực, công ty còn tồn tại những hạn chế như:

- Ký hợp đồng xuất khẩu với số lượng lớn, giá nguyên liệu tăng, xuất hàng bị lỗ, hiện nay công ty đang đàm phán xin hủy các hợp đồng này nhưng khách hàng chưa chấp nhận.

- Công tác quản lý chi phí chưa chặt chẽ như: chi phí bán hàng, chi phí thuê tàu chở hàng xuất khẩu, chi phí gởi kho...

- Công tác xử lý thành phẩm tồn kho chưa tốt, nhiều mặt hàng còn tồn kho trên 2 năm, hàng mất phẩm chất nhiều, hàng tồn nhiều size cỡ, chủng loại chưa được xử lý dứt điểm.

## 4/Triển vọng và những kế hoạch trong tương lai

### 4.1/Mục tiêu, giải pháp thực hiện

- Tổ chức thực hiện có chiến lược dài hạn có sách lược cụ thể trên cả 3 lĩnh vực: đầu vào, sản xuất và đầu ra, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện nhận định tình hình chung của tỉnh, trong nước và quốc tế để điều hành Công ty hợp lý, hiệu quả.

- Kiểm soát nguồn nguyên liệu, huy động kịp thời theo yêu cầu về số lượng, cơ cấu đảm bảo hàng hóa xuất khẩu đúng thời gian.

- Đổi mới phương thức quản lý, tập huấn kỹ thuật cho đội ngũ quản lý trực tiếp, công nhân lao động đảm bảo chất lượng hàng hóa sản xuất ngày càng nâng cao, tạo uy tín với khách hàng và bảo vệ nâng cao uy tín thương hiệu Cadovimex trên thương trường.

- Xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, trưng bày sản phẩm quan hệ duy trì tốt với khách hàng quen thuộc, tập trung mở rộng thêm thị trường một số nước giảm mức độ ảnh hưởng của khách hàng trong tỷ trọng hàng xuất khẩu.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tiết kiệm chi phí, tiếp tục đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc nhằm tăng năng suất, giải quyết tốt định mức chế biến, tăng chất lượng sản phẩm thực hiện hạ giá thành sản phẩm, giá bán để có đủ điều kiện cạnh tranh trong cơ chế thị trường hiện nay.

- Không ngừng nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân, đồng thời phát động thường xuyên các phong trào thi đua khen thưởng, giải quyết tốt nhất các khoản thu nhập, nhằm nâng cao đời sống người lao động.

- Có biện pháp thu hút cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn cao, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý.

- Đổi mới toàn diện công tác quản lý SXKD, nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ chủ chốt, xem xét lại vị trí lãnh đạo của cán bộ chủ chốt, thay đổi bố trí một cách hợp lý, quan tâm điều hành đến hiệu quả hoạt động, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức. Đây mạnh công tác đào tạo nghiệp vụ tay nghề cụ thể, thiết thực cho cán bộ công nhân lao động.

### 4.2/Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011

Báo cáo thường niên năm 2010

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2011
1	Thu mua nguyên liệu	Tấn	5.000
2	Thu mua thành phẩm	Tấn	1.000
3	Chế biến thành phẩm	Tấn	3.200
4	Doanh thu	Tỷ đồng	750
5	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu usd	35
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	10
7	Cổ tức tiền mặt hoặc cổ phiếu	%	10

### III/BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1/Báo cáo tình hình tài chính

##### 1.1/Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
<b>*Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản cố định/tổng tài sản	%	9,36	9.00
Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	62,97	68.39
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	76,29	76.72
Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	%	23,71	23.28
<b>*Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,31	1.30
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,89	0.90
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,01	0.01
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	14,21	12.85
<b>*Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	-2,59	1.64
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	-2,59	1.50
<b>Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	%	-3,11	0.57
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	-3,11	0.52
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	-13,10	2.21

##### 1.2/Những biến động, thay đổi lớn

- Năm 2010, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, từ khủng hoảng kinh tế, thiếu nguyên liệu sản xuất, giá nguyên liệu đầu vào tăng, cạnh tranh giữa các nhà máy nhỏ mới thành lập, thiếu lực lượng lao động, lãi suất Ngân hàng tăng, hạn mức vay vốn

Báo cáo thường niên năm 2010

giảm, các nước nhập khẩu sử dụng rào cản kỹ thuật, lòng tin trong công nhân lao động bị sụt giảm do thu nhập kém ...

- Ngoài những khó khăn trên, công ty còn phải đương đầu với những thông tin sai sự thật từ báo chí làm cho dư luận hiểu sai về công ty. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đã giải trình, kiến nghị, phản bác, khởi kiện Báo Công An Tp.HCM về việc liên tục đưa tin sai sự thật làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Các yếu tố khó khăn này không làm cho HĐQT nản lòng, mà tính trách nhiệm trước Cổ đông làm cho HĐQT đoàn kết và mạnh mẽ lên. Xác định được nhiệm vụ và vai trò của mình, chúng tôi đã cố gắng đưa công ty vượt qua khó khăn.

### 1.3/Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

- Vốn chủ sở hữu:	87.999.270.000
-Thặng dư vốn cổ phần	76.202.480.000
- Vốn khác chủ sở hữu	7.089.874.664
- Quỹ dự phòng tài chính	5.725.112.844
<b>- Cổ phiếu</b>	
- Cổ phiếu phổ thông	8.799.927
- Cổ phiếu đang lưu hành	8.799.927
Mệnh giá cổ phiếu	10.000đồng/cổ phiếu

### 2/Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2010	TH NĂM 2010	SO SÁNH KH
<b>1/Thành Phẩm :</b>				
a- Thành phẩm chế biến	Tấn	5.500	3.502,94	63,69%
- Xí nghiệp 72	Tấn		1.543,80	
- Xí Nghiệp Nam Long	Tấn		1.959,14	
- Cadovimex II	Tấn	10.000	7.210	72,10%
b-Gia công mua ngoài	Tấn	1.500	438,78	29,25%
<b>2/Kim ngạch xuất khẩu</b>	Triệu usd	80	58,58	73,23%
<b>3/Doanh số</b>	Tỷ vnđ	1.800	1.269,85	70,55%
<b>4/Lợi nhuận</b>	Tỷ vnđ	25	-13,43	-53,72%

Trong năm 2010 lợi nhuận của công ty âm là do những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, doanh số bán hàng giảm. Đồng thời giá nguyên liệu dầu vào tăng cao như: Giá nguyên liệu tôm, giá xăng, dầu, vật tư...

## Báo cáo thường niên năm 2010

- Nợ phải thu lớn, công ty phải vay vốn Ngân hàng để hoạt động, chi phí lãi vay lớn.

- Trích nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

### 3/Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Bộ máy tổ chức ổn định, Ban Tông giám đốc công ty đoàn kết thống nhất, lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Công ty có mối quan hệ tốt với Ngân hàng, hỗ trợ cho công ty về tiền vốn cho thu mua sản xuất.

- Chi phí trong sản xuất được quản lý theo định mức khoán và có tiết kiệm ở các công đoạn.

- Là doanh nghiệp đóng ở trung tâm vùng nuôi tôm của tỉnh Cà Mau có nguồn tôm lớn và nhiều chủng loại thủy sản đa dạng, phong phú, sản xuất được đa dạng các mặt hàng xuất khẩu đi nhiều thị trường.

- Thương hiệu Cadovimex có tên trên thế giới được xây dựng với đa dạng sản phẩm, đa dạng thị trường.

- Công ty quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISO, HACCP, BRC...

- Máy móc thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, vận hành tương đối ổn định.

- Đầu tư mua sắm máy phân cở tôm giảm sức lao động cho công nhân.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống nước thải tại 2 xí nghiệp trực thuộc công ty

### 4/Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kiểm soát nguồn nguyên liệu, huy động kịp thời theo yêu cầu về lượng, cơ cấu hàng hoá đảm bảo xuất khẩu theo đúng thời gian hợp đồng.

- Mục tiêu năm 2011: Uy tín hàng đầu là giảm chi phí, chất lượng phải đạt yêu cầu và tăng cường xúc tiến thương mại tìm kiếm thêm khách hàng.

- Giữ vững bộ máy ổn định không ngừng nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân, nhằm nâng cao đời sống cho công nhân và giữ được thu nhập bình quân công nhân tăng từ 1.500.000 đ/người/tháng lên 1.800.000 đ/người/tháng.

- Có biện pháp thu hút người có năng lực về phục vụ cho công ty, đổi mới công tác quản lý sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ chủ chốt.

### IV/BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo đã được kiểm toán được gửi kèm báo cáo này gồm:

#### 1/Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2010

#### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính:  
Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
---------	-------	-------------	------------	------------

Báo cáo thường niên năm 2010

<b>A.</b>	<b>100</b>		<b>422,210,715,682</b>	<b>518,573,110,572</b>
	<b>(100 =110+120+130+140+150)</b>			
<b>I.</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>3,043,302,921</b>	<b>3,632,693,224</b>
Tiền	111		3,043,302,921	3,632,693,224
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>19,000,000,000</b>	-
Đầu tư ngắn hạn	121		19,000,000,000	-
Dự phòng đầu tư ngắn hạn khác	122		-	-
<b>III</b>	<b>130</b>	<b>V.03</b>	<b>109,430,356,389</b>	<b>154,212,297,021</b>
.				
Phải thu của khách hàng	131		71,286,716,717	128,440,022,791
Trả trước cho người bán	132		11,746,984,150	10,921,783,507
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135		26,396,655,522	14,850,490,723
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV</b>	<b>140</b>	<b>V.04</b>	<b>279,906,203,314</b>	<b>337,453,754,794</b>
.				
Hàng tồn kho	141		319,853,548,492	356,345,338,737
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(39,947,345,178)	(18,891,583,943)
<b>V.</b>	<b>150</b>		<b>10,830,853,058</b>	<b>23,274,365,533</b>
.				
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		724,537,406	688,048,604
Thuế GTGT được khấu trừ	152		7,866,726,030	16,519,289,751
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	154	V.05	1,016,688,713	680,675,747
Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	1,222,900,909	5,386,351,431

Báo cáo thường niên năm 2010

<b>B.</b>	<b>200</b>		<b>221,144,054,790</b>	<b>259,754,916,918</b>
	(200 =210+220+240+250+260)			
<b>I.</b>	<b>210</b>	V.06	<b>114,456,098,310</b>	<b>129,752,417,393</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		157,910,609,306	149,688,496,602
Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(43,454,510,996)	(19,936,079,209)
<b>II.</b>	<b>220</b>		<b>61,382,206,843</b>	<b>67,530,607,905</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	61,302,206,843	67,450,607,905
- <i>Nguyên giá</i>	222		119,860,310,644	118,898,543,419
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(58,558,103,801)	(51,447,935,514)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- <i>Nguyên giá</i>	225		-	-
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.08	80,000,000	80,000,000
- <i>Nguyên giá</i>	228		80,000,000	80,000,000
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III.</b>	<b>240</b>		-	-
- <i>Nguyên giá</i>	241		-	-
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>250</b>	V.09	<b>40,913,500,000</b>	<b>58,347,500,000</b>
Đầu tư vào công ty con	251		40,866,000,000	40,800,000,000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		47,500,000	17,547,500,000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-

Báo cáo thường niên năm 2010

V.	260	4,392,249,637	4,124,391,620	
Chi phí trả trước dài hạn	261	4,392,249,637	4,124,391,620	
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-	
Tài sản dài hạn khác	263	-	-	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>643,354,770,472</b>	<b>778,328,027,490</b>	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A.	300		499,751,577,936	603,774,259,694
I.	310		495,430,722,813	598,518,774,841
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	441,292,118,429	533,927,767,012
Phải trả cho người bán	312	V.11	28,995,953,078	24,944,531,077
Người mua trả tiền trước	313	V.12	3,587,333,370	3,654,192,724
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	-
Phải trả người lao động	315		2,513,619,751	3,928,648,656
Chi phí phải trả	316	V.13	645,247,141	638,096,267
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	18,259,432,770	30,362,762,739
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		137,018,274	1,062,776,366
Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II.	330		4,320,855,123	5,255,484,853
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333	V.15	1,620,000,000	1,610,000,000
Vay và nợ dài hạn	334	V.16	1,556,000,000	2,420,000,000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-

Báo cáo thường niên năm 2010

Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1,144,855,123	1,225,484,853
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	
			<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>B.</b>	<b>400</b>		<b>143,603,192,536</b>	<b>174,553,767,796</b>
<b>I.</b>	<b>410</b>	V.17	<b>143,603,192,536</b>	<b>174,553,767,796</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		87,999,270,000	80,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	412		76,202,480,000	84,201,750,000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		7,089,874,664	7,089,874,664
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		1,733,840,006	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418		5,725,112,844	5,725,112,844
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(35,147,384,978)	(2,462,969,712)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II.</b>	<b>430</b>			
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b><u>643,354,770,472</u></b>	<b><u>778,328,027,490</u></b>

2/Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2010

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.18	785,854,183,811	1,030,376,713,876

Báo cáo thường niên năm 2010

2.	Các khoản giảm trừ doanh thu Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	02	VI.19	8,670,111,537	5,549,577,565
3.		10	VI.20	777,184,072,274	1,024,827,136,311
4.	Giá vốn hàng bán <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	11	VI.21	682,145,031,503	921,538,643,282
5.	<b>(20 = 10 -11)</b>	20		<b>95,039,040,771</b>	<b>103,288,493,029</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	10,107,581,851	15,063,854,922
7.	Chi phí tài chính	22	VI.23	55,330,033,386	45,310,879,066
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		54,812,972,709	44,497,963,372
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.24	42,812,249,496	45,696,880,434
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	25	VI.25	39,615,915,773	30,879,211,080
10.	<b>(30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)</b>	30		<b>(32,611,576,033)</b>	<b>(3,534,622,629)</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.26	300,664,075	526,413,845
12.	Chi phí khác	32	VI.27	64,312,299	36,280,167
13.	<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	40		<b>236,351,776</b>	<b>490,133,678</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	50		<b>(32,375,224,257)</b>	<b>(3,044,488,951)</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.28	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	52		-	-
17.	<b>(60 = 50 - 51 -52)</b>	60		<b>(32,375,224,257)</b>	<b>(3,044,488,951)</b>
18.	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	70	VI.30	<b>(3,927)</b>	<b>(381)</b>

3/Báo cáo luân chuyển tiền tệ năm 2010

CHỈ TIÊU	M ã số	Năm 2010	Năm 2009
-------------	--------------	----------	----------

Báo cáo thường niên năm 2010

**I. LUU CHUYEN TIEN TỪ HOAT ĐONG KINH DOANH**

1.	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu khác	01	838,398,432,784	940,671,919,439
	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02	(487,141,188,266)	(97,738,378,571)
2.	Tiền chi trả cho người lao động	03	(31,650,283,774)	(31,479,837,220)
3.		04	(54,812,972,709)	(43,151,591,789)
4.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(336,012,966)	(489,282,672)
5.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	70,931,203,505	59,896,102,255
6.	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(47,182,826,724)	(55,271,511,662)
7.		20	<b>288,206,351,850</b>	<b>772,437,419,780</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>			

**II. LUU CHUYEN TIEN TỪ HOAT ĐONG ĐẦU TƯ**

1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-
			(16,600,000)	
2.	Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22	31,298,702	3,809,524
	Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3,500,000,000)	(30,034,068,600)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2,000,000,000	32,534,068,600
	Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	-	-
6.	Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	-	500,000,000
7.	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	1,563,139,659	2,913,863,008
	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>77,838,361</b>	<b>5,917,672,532</b>

**III. LUU CHUYEN TIEN TỪ HOAT ĐONG TÀI CHÍNH**

1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1,624,338,977,19	1,415,580,311,02

Báo cáo thường niên năm 2010

	6	4
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1,913,075,619,891 )
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	- (70,080,467)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(288,736,642,695) (781,023,967,979)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (<math>50 = 20+30+40</math>)</b>	<b>50</b>	<b>(452,452,484) (2,668,875,667)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>3,632,693,224 7,358,013,382</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(136,937,819) (1,056,444,491)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (<math>70 = 50+60+61</math>)</b>	<b>70</b>	<b>3,043,302,921 3,632,693,224</b>

## V/BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1/Kiểm toán độc lập

#### 1.1/Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty ký hợp đồng thuê công ty kiểm toán độc lập để kiểm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 như sau:

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: (848) 39305163 Fax: (848) 39304281

#### 1.2/Ý kiến kiểm toán độc lập

Theo quan điểm của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CADOVIMEX tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Phan Thị Mỹ Huệ**

Số chứng chỉ KTV: 0536/KTV  
Bộ Tài chính Việt Nam cấp

**Trương Diệu Thúy**

Số chứng chỉ KTV: 0212/KTV  
Bộ Tài chính Việt Nam cấp

## VI/CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

## Báo cáo thường niên năm 2010

Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex đầu tư 51% tương đương 40.866.000.000đ vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II.

Địa chỉ tại Khu C khu Công nghiệp Sadec tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 067. 3762172 Fax: 067. 3762224

### VII/TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### 1/Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Chế biến & Xuất nhập khẩu Thủy sản Cái Đôi Vàm

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0780. 3889050 Fax: 0780. 3889067

Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông lâm thủy sản;

- Nhập khẩu vật tư, nguyên nhiên vật liệu, hàng quá tiêu dùng trang thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất và đời sống;

- Nhận thực hiện các dịch vụ thương mại: Nông lâm thủy sản và XNK trong và ngoài nước;

- Đầu tư nuôi trồng, khai thác thủy sản; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt.

#### 1.1/Xí nghiệp 72

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0780. 3889052

Ngành nghề kinh doanh: Chế biến hàng thủy sản xuất khẩu

#### 1.2/Xí nghiệp Phú Tân

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0780. 3889052

Ngành nghề kinh doanh: Chế biến hàng thủy sản xuất khẩu

#### 1.3/Xí nghiệp Nam Long

Địa chỉ: thị trấn Đầm Cùng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0780.3881269 Fax: 0780. 3881219

Ngành nghề kinh doanh: Chế biến hàng thủy sản xuất khẩu

#### 1.4/Các phòng ban chức năng

Phòng Tổ Chức Hành Chính

Phòng Kinh Tế Kế Hoạch

Phòng Kinh Doanh

Phòng Quản Lý Chất Lượng

Phòng Cơ Điện Lạnh & Xây Dựng Cơ Bản

Đội Kiểm Soát

Văn Phòng Cà Mau

Chi nhánh Thành phố HCM

#### 2/Cơ cấu quản lý bộ máy công ty

##### 2.1/Đại hội đồng cổ đông

## Báo cáo thường niên năm 2010

Là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền.

### **2.2/Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 9 thành viên trong đó có 2 thành viên trực tiếp tham gia điều hành. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có các quyền hạn được qui định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

### **2.3/Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban Kiểm soát của công ty gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách. Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm như trong Điều lệ công ty quy định.

### **2.4/Ban Tổng Giám đốc**

#### **a/Tổng Giám đốc**

- Là người đại diện hợp pháp của Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD.

- Tổng Giám đốc lãnh đạo chung mọi hoạt động của Công ty, ngoài việc lãnh đạo trực tiếp một số nhiệm vụ, Tổng Giám đốc còn kiểm tra giám sát các cấp lãnh đạo khác thông qua Phó Tổng Giám đốc về các hoạt động SXKD của Cty.

- Tổng Giám đốc quản lý Công ty theo chế độ một thủ trưởng theo Luật doanh nghiệp và trên cơ sở Điều lệ của Công ty.

- Tổng Giám đốc chỉ đạo trực tiếp lãnh chỉ đạo Phòng Kinh Doanh Phòng TCHC, Đội Kiểm Soát, làm công tác tổ chức và công tác cán bộ, mọi việc thu nhận, cho nghỉ việc, điều động, bổ nhiệm các cấp từ Phó phòng đến cấp Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc quyết định .

- Tổng Giám Đốc trực tiếp giải quyết mọi vấn đề của Công ty khi Tổng Giám đốc có mặt ở Công ty (trừ một số quyền hạn được ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc giải quyết).

#### **b/Phó Tổng Giám đốc sản xuất**

- Là người giúp việc cho Tổng Giám đốc chỉ đạo, giải quyết các công việc có liên quan đến sản xuất và chất lượng của sản phẩm như:

- Trực tiếp quản lý tất cả các công việc của Xí nghiệp, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Kỹ thuật và các phòng ban khác thuộc khối Phòng ban, Xí nghiệp, Chi nhánh có liên quan đến các vấn đề trong lãnh vực sản xuất và chất lượng sản phẩm, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa các phòng ban với nhau, trên cơ sở các nội qui, qui chế, qui định, định mức của Công ty và qui định của pháp luật Nhà nước.

#### **c/Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính**

## Báo cáo thường niên năm 2010

- Là người giúp việc cho Tổng Giám đốc giải quyết các công việc trong lãnh vực kế toán tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan và các quan hệ với các ban ngành chức năng

- Trực tiếp quản lý tất cả các công việc của Phòng Kinh Tế Kế Hoạch, Văn Phòng Cà Mau và các phòng ban, Xí nghiệp có liên quan đến các vấn đề trong lãnh vực kế toán tài chính, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa các phòng ban với nhau, trên cơ sở các nội qui, qui chế, qui định, định mức của Công ty và qui định của pháp luật nhà nước.

### d/Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

- Là người giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty trong quan hệ mua, bán hàng hóa nội địa và xuất khẩu, đồng thời chỉ đạo trực tiếp Chi nhánh Tp.HCM, phòng Kinh doanh thủy sản nội địa.

- Tổ chức tham gia các cuộc hội chợ, tìm kiếm thị trường, liên hệ thường xuyên với các khách hàng truyền thống, tạo mối quan hệ bền vững, lâu dài;

- Nắm bắt thông tin, dự đoán tình hình diễn biến của thị trường, thị hiếu người tiêu dùng, giá cả, mặt hàng, cơ hội kinh doanh, khiếu nại của khách hàng,...báo cáo kịp thời cho Tổng giám đốc;

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc hoạch định chiến lược bán hàng, chiến lược mở rộng thị trường, tạo đầu ra cho Công ty;

## DANH SÁCH BAN GIÁM ĐỐC SỞ HỮU CỔ PHIẾU NGÀY 11/03/2011

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Tăng Gia Phong (*)	Tổng Giám đốc	112.235	1,28
2	Trần Minh Hoàng(*)	Phó Tổng Giám đốc	12.087	0,14
3	Dương Ngọc Thói	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00
4	Nguyễn Ngọc Thành	Phó Tổng Giám đốc	3548	0,4

(\*) Ông Trần Minh Hoàng và Ông Tăng Gia Phong vừa là Ban Tổng Giám đốc vừa là thành viên HĐQT.

### 2.5/Khối phòng ban

#### a/ Phòng Kinh tế Kế Hoạch

- Thực hiện việc lập báo cáo với các cơ quan chức năng ban ngành đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật về lãnh vực kế toán tài chính và các quy định về chứng khoán.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình sử dụng vốn, tài sản, chi phí và hiệu quả SXKD trên tất cả các lĩnh vực trong toàn Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kế toán thống kê, hạch toán đầy đủ, chính xác kịp thời mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng pháp luật của Nhà nước và điều lệ qui định của Công ty.

#### b/ Phòng Quản lý Chất lượng

## Báo cáo thường niên năm 2010

- Đề ra các qui trình, qui phạm quản lý chất lượng cho tất cả các loại sản phẩm mà Công ty đã đang và sẽ sản xuất.

- Thực hiện cải tiến quản lý chất lượng theo HACCP, GMP, SSOP, BRC và hoàn thiện quản lý chất lượng theo ISO phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty và đòi hỏi của thị trường.

- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra, đôn đốc các Xí nghiệp và tất cả các thành viên trong Công ty thực hiện đúng qui định, qui trình, qui phạm quản lý chất lượng sản phẩm đã được ban hành.

### c/ Phòng Kinh Doanh

- Theo dõi ký kết và thực hiện các hợp đồng các L/C đã ký với khách hàng, triển khai nhanh, chính xác các yêu cầu chất lượng bao bì, mẫu mã sản phẩm của khách hàng cho phòng QLCL và 2 Xí nghiệp, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng vận chuyển, bốc xếp, giao nhận hàng hóa cho khách hàng đảm bảo ngăn nắp kho hàng, an toàn về chất lượng và đúng hợp đồng được ký kết.

- Kiểm tra tiến độ và hiệu quả của việc thực hiện các hợp đồng, đảm bảo thực hiện tốt nhất các điều kiện thỏa thuận của hợp đồng mà Công ty đã ký kết, cân đối hợp đồng triển khai mua nguyên liệu sản xuất không mua nguyên liệu sản xuất để tồn kho lâu năm.

### d/ Phòng Cơ điện lạnh và XDCB

- Quản lý vận hành hệ thống điện, điện lạnh, nước, một cách khoa học đáp ứng đủ cho yêu cầu SXKD, đảm bảo an toàn tiết kiệm.

- Theo dõi sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị đúng qui trình, đúng định kỳ, hạn chế tối đa việc xảy ra sự cố bất ngờ, không để cho máy móc thiết bị xuống cấp.

- Làm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc mua sắm, nâng cấp bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị tại các Xí nghiệp một cách có hiệu quả.

### e/ Tổ chức Hành chính

- Làm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý nhân sự trong toàn Công ty, sắp xếp bố trí nhân sự một cách phù hợp cho SXKD, tránh nơi thừa, nơi thiếu, phù hợp với sở trường khả năng của từng người.

- Làm tham mưu cho Tổng Giám Đốc kiểm tra vấn đề về tuyển dụng, cho thôi việc đối với người lao động, quản lý ngày giờ công lao động, khen thưởng cách chức sa thải lao động, kiểm tra việc thực hiện qui chế, qui định về tiền lương, tiền thưởng, các chính sách khác đối với người lao động đảm bảo đúng nội qui, qui định của Công ty và đúng qui định của luật lao động.

### f/Văn Phòng Cà Mau

- Thực hiện việc trung chuyển giao nhận hàng hóa, tiền vốn, vật tư, thiết bị, công cụ dụng cụ...từ các nơi về Công ty và từ Công ty đi tất cả các nơi khác.

- Thực hiện các quan hệ giao dịch với Ngân hàng, theo dõi tình hình tiền vay, lãi vay, phí, thủ tục vay vốn, vay theo đồng tiền nào thì hiệu quả, theo dõi việc thanh toán trả nợ vay Ngân hàng, tỷ giá bán ngoại tệ, các hợp đồng bán ngoại tệ, nắm chặt dư nợ Ngân hàng báo cho Tổng Giám đốc.

g/Chi nhánh Tp HCM

- Thực hiện các quan hệ giao dịch tiếp thị bán hàng ở thị trường trong và ngoài nước (quan tâm đúng mức đến thị trường nội địa đưa doanh số, số lượng hàng tiêu thụ nội địa ngày càng tăng lên) hướng dẫn đưa đón thiết lập mối quan hệ nhiều mặt trong kinh doanh giữa Công ty và khách hàng (quan tâm đến thị trường khách hàng lớn, thị trường truyền thống) Năm bắt tất cả các nguồn thông tin về diễn biến giá cả nhu cầu từng thị trường, từng khách hàng, phản ánh kịp thời cho Tổng Giám đốc Công ty.

- Tổ chức tham gia các cuộc hội chợ, tìm kiếm thị trường khách hàng với hiệu quả cao, chi phí thấp, quan tâm đến khách hàng cũ, khách hàng lớn, nhưng đồng thời cũng thường xuyên quan tâm mở rộng thị trường, mở rộng khách hàng, thực hiện đa dạng thị trường, đa dạng khách hàng, tạo cho được mối liên kết chặt chẽ giữa sản xuất của Công ty với nhu cầu của khách hàng và ngược lại, từng bước tạo lòng tin và tạo mối quan hệ lâu dài, bền vững giữa Công ty và khách hàng.

## **h/Đôi Kiểm soát**

- Kiểm soát qui trình, qui phạm sản xuất tại 02 XN, kiểm tra các công đoạn sản xuất như: kích cở hàng mua, xử lý hóa chất... đến thành phẩm nhập kho, đảm bảo tính khách quan và đúng theo qui trình cho từng loại sản phẩm (tập trung 3 khâu ngâm hóa chất, mua sau phân cở và thành phẩm sau khi cấp đông đóng gói)

- Thực hiện phòng chống tiêu cực trong tất cả các khâu nhất là khâu đánh giá chất lượng nguyên liệu, phân cở mua hàng và thành phẩm nhập xuất kho, nhiệt độ tàu, xe.

### 2.6/Khối sản xuất

a/Xí nghiệp Nam Long

- Thu mua sản xuất hàng hóa theo yêu cầu của Công ty về số lượng, giá cả, chủng loại, kích cở hàng hóa ... điều phối sản xuất thu mua đạt yêu cầu chỉ tiêu đề ra.

- Quản lý sản xuất theo đúng qui trình, qui phạm và định mức SXKD theo qui định của Công ty.

- Quản lý bộ máy theo đúng nội qui, qui chế, qui định của Công ty và đúng pháp luật Nhà nước.

#### b/Xí nghiệp Cái Đôi Vầm và Phú Tân

- Quản lý sản xuất theo đúng qui trình, qui phạm và định mức SXKD theo qui định của Công ty.

- Quản lý bộ máy theo đúng nội qui, qui chế, qui định của Công ty và đúng pháp luật Nhà nước.

### **3/Tóm tắt lý lịch Ban lãnh đạo**

### **3.1 Hội đồng Quản trị**

### **3.1.1 Chủ tịch HĐQT**

- ## 1.Họ và tên

- ## 2.Giới tính: Nữ

- 3.Số CMND: 022556409 Cấp ngày 10/03/2004 Nơi cấp: CA Tp HCM

- 4.Năm sinh: 1971 Nơi sinh: Thị xã Rach Gia, tỉnh Kiên Giang

Báo cáo thường niên năm 2010

5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
6. Quê quán Thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang  
7. Địa chỉ thường trú: 2Y, đường Hưng Phú, phường 9, Quận 8, Tp.HCM  
8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903343696  
9. Trình độ văn hóa: 12/12  
10. Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán doanh nghiệp  
11. Quá trình công tác:

năm 1990	Đi học
1990-1995	Trưởng phòng KCS, Xí nghiệp Đông lạnh Thủy sản 8
1995-2000	Phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Đông lạnh Thủy sản 1
2001- nay	Giám đốc Công ty TNHH Vĩnh Thuận

12.Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị  
13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 209.679 cổ phần  
14.Người có liên quan : Không  
15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không  
16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **3.1.2 Thường trực HĐQT**

1991-1998 Kế toán văn phòng Cà mau, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản  
Cái Đôi Vầm

Báo cáo thường niên năm 2010

1998-2002	Trưởng Văn Phòng Cà mau, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vầm
2002-2003	Trưởng Phòng Kinh Doanh, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vầm
2003-2005	Trưởng Phòng Thu Mua, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vầm
2005-2010	Trưởng Ban Kiểm Soát, Công ty Cổ Phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex
2010-nay	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

12.Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 4cổ phần

14.Người có liên quan : Không

15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 3.1.3 Thành viên HĐQT

1.Họ và tên

**Huỳnh Koc Hải**

2.Giới tính:

Nam

3.Số (hộ chiếu) E1011830 Ngày cấp 15/04/2004 Nơi cấp :Melbourne

4.Năm sinh: 1947 Nơi sinh: Thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

5.Quốc tịch: Australia Dân tộc: Kinh

6.Quê quán Thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

7.Địa chỉ thường trú: 57 Hoddle St, Richmond Vic 3121- Australia

8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0061418170160

9.Trình độ văn hóa: 12/12

10.Trình độ chuyên môn: Giám đốc điều hành

11.Quá trình công tác: Giám đốc điều hành từ năm 1990 đến nay của Công ty.

SEA HARVEST IMPORT & EXPORT P/L

24 HUGHES ST, YARRAVILLE VIC, 3013

P.O. BOX 6319, FOOTSCRAY WEST 3012

12.Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị

13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 535.917 cổ phần

14.Người có liên quan : không

15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Báo cáo thường niên năm 2010

16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 3.1.4 Thành viên HĐQT

- 1.Họ và tên: **Tăng Gia Phong**
- 2.Giới tính: Nam
- 3.Số CMND: 380845177 cấp ngày 17/08/2000 nơi cấp: CA Tỉnh Cà Mau
- 4.Năm sinh: 1966 Nơi sinh :Thị trấn Cái nước, huyện Cái Nước, Cà Mau
- 5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- 6.Quê quán: Thị trấn Cái nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
- 7.Địa chỉ thường trú: Khóm 2, Thị trấn Cái Đôi Vầm, Phú Tân, Cà Mau
- 8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0780-889270
- 9.Trình độ văn hóa: 12/12
- 10.Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán
- 11.Quá trình công tác:

1989 -1990	Công tác Phòng Tài chính, huyện Cái Nước
1990 - 1997	Công tác Chi cục thuế huyện Cái Nước
1997 -2005	Kế toán trưởng Công ty kinh doanh XNK thủy sản Cái Đôi Vầm
2005 - 2008	Kế toán trưởng Công ty cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex
2008 -01/2011	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chế biến và xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex; Thành viên HĐQT
01/2011-nay	Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT

12.Chức vụ hiện nay: **Tổng Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị.**

13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 112.235 cổ phần

14.Người có liên quan : Không có

15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

### 3.1.5 Thành viên HĐQT

- 1.Họ và tên **Võ Thành Tiên**
- 2.Giới tính: Nam
- 3.Số CMND: 380544953 ngày cấp :12/07/2007 Nơi cấp: CA Tỉnh Cà Mau
- 4.Năm sinh: 1962 Nơi sinh: Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi
- 5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Báo cáo thường niên năm 2010

- 6.Quê quán            Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi  
7.Địa chỉ thường trú: Khóm 2, Thị trấn Cái Đôi Vàm, Phú Tân, Cà Mau  
8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0780-889050 .  
9.Trình độ văn hóa:        12/12  
10.Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh  
11.Quá trình công tác:

1981-1983	Kế toán trưởng Xí nghiệp Đường huyện Cái nước, tỉnh Cà Mau
1983-1984	Phó phòng kế toán Công ty nông thủy sản xuất khẩu huyện Cái nước, tỉnh Cà Mau.
1984-1987	Kế toán trưởng Công ty Liên hiệp Thủy sản huyện Cái nước, tỉnh Cà Mau.
1987-1989	Kế toán trưởng Công ty Liên hiệp Thủy sản Cái nước
1989-1990	Kế toán trưởng Xí nghiệp Liên hiệp Thủy sản Cái Đôi Vàm, huyện Cái nước, tỉnh Cà Mau.
1990-1997	Phó Giám đốc Công ty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản Cái Đôi Vàm, huyện Cái nước, tỉnh Cà Mau
1997-2005	Giám đốc Công ty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau.
2005-2008	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex.
2008-03/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex.
03/2011-nay	Thành viên HĐQT Cadovimex

- 12.Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT  
13.Số lượng cổ phiếu năm giữ : 0 cổ phần  
14.Người có liên quan : Không có  
15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có  
16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

### 3.1.6 Thành viên HĐQT

- 1.Họ và tên            **Huỳnh Văn Long**  
2.Giới tính:            Nam  
3.Số CMND: 020481836 Cấp ngày 30/08/1993 Nơi cấp: CA Tp .HCM

Báo cáo thường niên năm 2010

- 4.Năm sinh: 1953 Nơi sinh: Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh  
5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
6.Quê quán Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh  
7.Địa chỉ thường trú:144 Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Cư Trinh, Q1, Tp.HCM  
8.Điện Thoại liên lạc ở cơ quan : 08-8272007  
9.Trình độ văn hóa: 12/12  
10.Trình độ chuyên môn:Cao đẳng Cơ điện lạnh  
11.Quá trình công tác:

1971-1973	Học nghề điện lạnh, 105 Trần Quang Diệu Quận 3, Tp. HCM
1973-1975	Kỹ thuật điện lạnh, 493 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, Tp.HCM
1975-1993	Kỹ thuật điện lạnh, Liên hợp Điện lạnh 87 Công Quỳnh, Quận 1 Tp.HCM
1993- nay	Giám đốc Công ty Điện lạnh Sài Gòn

- 12.Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị  
13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 311.360 cổ phần  
14.Người có liên quan : Không  
15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không  
16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **3.1.7 Thành viên HĐQT**

Báo cáo thường niên năm 2010

1992-1993	Tổ trưởng KCS Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
1993-1996	Quản đốc Xí nghiệp 72 thuộc Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
1996-2005	Phó Giám đốc Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
2005- nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex

12.Chức vụ hiện nay :Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

13.Số lượng cổ phiếu năm giữ : 12.087 cổ phần

14.Người có liên quan : không

15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 3.1.8 Thành viên HĐQT

1.Họ và tên **Phạm Thị Hường**

2.Giới tính: Nữ

3.Số CMND: 380964420 Cấp ngày 10/07/1995 Nơi cấp CA tỉnh Minh Hải

4.Năm sinh: 1968 Nơi sinh :Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

6.Quê quán Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

7.Địa chỉ thường trú: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, Phú Tân, Cà Mau

8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0780.889051

9.Trình độ văn hóa: 12/12

10.Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán Lao động Tiền lương

11.Quá trình công tác:

1991-1997	Nhân viên Kế toán Thống kê tại Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
1997-1999	Nhân viên Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
1999-2000	Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
2000-2002	Phó Phòng Kinh doanh Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm

Báo cáo thường niên năm 2010

2002-2003	Quản đốc Xí nghiệp 72, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vầm
2003-2005	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vầm
2005-2006	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Chế biến và XNK Thủy sản Cadovimex
2006-2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến và XNK Thủy sản Cadovimex
2008-01/2011	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến và XNK Thủy sản Cadovimex
01/2011-nay	Thành viên Hội đồng quản trị

12.Chức vụ hiện nay :Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Chế biến và XNK Thủy sản Cadovimex

13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 37.746 cổ phần

14.Người có liên quan : Không

15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 3.1.9 Thành viên HĐQT

1.Họ và tên           **Trần Hậu Linh**

2.Giới tính:           Nam

3.Số CMND: 012898844 Cấp ngày 18/8/2006 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội

4.Năm sinh:           1973 Nơi sinh : Xã Thạch Hưng, Tp Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

5.Quốc tịch:           Việt Nam Dân tộc: Kinh

6.Quê quán           Xã Thạch Hưng, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

7.Địa chỉ thường trú: 69 hẻm 210/41/11 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0383589487

9.Trình độ văn hóa:   12/12

10.Trình độ chuyên môn: Đại học Giao thông Vận tải

11.Quá trình công tác:

1992-2005	Tu nghiệp tại CHLB Nga
2005-2009	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Tân Ốc Đảo

## Báo cáo thường niên năm 2010

2010-nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hồng Lam

- 12.Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị  
13.Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 88.008 cổ phần  
14.Người có liên quan: Không  
15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không  
16.Hành vi vi phạm pháp luật: Không

### 3.2 Ban Kiểm soát

### **3.2.1 Trưởng Ban Kiểm soát**

- 1.Họ và tên            **Đỗ Văn Cải**  
2.Giới tính:            Nam  
3. Số CMND: 380951439 Cấp ngày 28/03/1995 Nơi cấp: CA Minh Hải  
4.Năm sinh: Năm sinh: 1973      Nơi sinh: Xã Tân Hưng Tây, Phú Tân, Cà Mau  
5.Quốc tịch:            Việt Nam    Dân tộc:       Kinh  
6.Quê quán: Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau  
7.Địa chỉ thường trú: Khóm 2, Thị trấn Cái Đôi Vầm, Phú Tân, Cà Mau  
8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0780-3889270  
9.Trình độ văn hóa:        12/12  
10.Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán  
11.Quá trình công tác:

1993-1998	Kế toán văn phòng Chi Cục Thuế huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
1998-1999	Kế toán Cửa hàng thu mua Năm Căn thuộc Cty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản Cái Đôi Vầm
1999-2004	Nhân viên Kế toán – Thông kê Cty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản Cái Đôi Vầm
2004-2009	Nhân viên kế toán Phòng Kinh tế - Kế hoạch Cty CP Chế biến và XNK Thủy sản Cadovimex
2009-2010	Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Cty CP Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex
2010-nay	Trưởng Ban Kiểm soát

- 12.Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát  
13.Số lương cổ phiếu năm giữ: 0 cổ phần

Báo cáo thường niên năm 2010

- 14.Người có liên quan: Không
- 15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- 16.Hành vi vi phạm pháp luật: Không

### 3.2.2 Thành viên Ban Kiểm soát

- 1.Họ và tên **Châu Long**
- 2.Giới tính: Nam
- 3.Số CMND: 380707970 Ngày cấp 29/04/1988 Nơi cấp: CA Tỉnh Minh Hải
- 4.Năm sinh: 1966 .Nơi sinh :Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau
- 5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- 6.Quê quán Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà mau
- 7.Địa chỉ thường trú: Khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, Phú Tân, Cà Mau
- 8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0780-881269
- 9.Trình độ văn hóa: 12/12
- 10.Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- 11.Quá trình công tác:

1983-1986	Kế toán Phân xưởng đá, Xí nghiệp Liên hiệp Thủy sản Cái Đôi Vàm
1986-1989	Kế toán vật tư, Xí nghiệp Liên hiệp Thủy sản Cái Đôi Vàm
1989-1991	Cán bộ thu mua, Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Cái Đôi Vàm
1991-1998	Phó Phòng Tổ chức, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
1998-2000	Tổ Trưởng Thống kê, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
2000-2003	Phó Phòng Thu mua, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
2003-2005	Phó Phòng Kế Toán, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm
2005- nay	Kế toán trưởng Xí nghiệp Nam Long, thành viên Ban kiểm soát

- 12.Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
- 13.Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
- 14.Người có liên quan : không
- 15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Báo cáo thường niên năm 2010

16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**3.2.3 Thành viên Ban Kiểm soát**

1.Họ và tên: **Nguyễn Việt Khái**

2.Giới tính: Nam

3.Số CMND: 381119592 cấp ngày 21/11/2002 Nơi cấp: CA Cà Mau

4.Năm sinh:1982

5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc:Kinh

6.Quê quán: Áp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

7.Địa chỉ thường trú: Áp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, Cà Mau

8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0780-889559

9.Trình độ văn hóa:12/12

10.Trình độ chuyên môn:Trung cấp kế toán

11.Quá trình công tác:

2000-2004	Công tác tại Chi cục thuế huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
2004-2010	Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex
2010-2011	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex
2001-nay	Trưởng Văn Phòng Cà Mau

12.Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát.

13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 0 cổ phiếu

14.Người có liên quan : Không

15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

16.Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**3.3 Ban Giám đốc**

**3.3.1 Tổng Giám đốc: Tăng Gia Phong (xem lý lịch thành viên HĐQT)**

**3.3.2 Phó Tổng Giám đốc: Trần Minh Hoàng (xem lý lịch thành viên HĐQT)**

**3.3.3 Phó Tổng Giám đốc:**

1.Họ và tên: **Dương Ngọc Thới**

2.Giới tính: Nam

3.Số CMND : 380803463 cấp ngày 16/05/2003 nơi cấp: Công an Cà Mau.

4.Năm sinh: 1976 Nơi sinh : Khóm 8, Phường 7, Cà Mau

5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Báo cáo thường niên năm 2010

- 6.Quê quán :Xã Trần Phán, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau
- 7.Địa chỉ thường trú: Khóm 8, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Cà Mau
- 8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0780-889270
- 9.Trình độ văn hóa: 12/12
- 10.Trình độ chuyên môn:Cử nhân kinh tế
- 11.Quá trình công tác:

1996-2004	Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Cà Mau
2004-2007	Chuyên viên tổng hợp Sở Tài chính tỉnh Cà Mau
2007-2008	Phó phòng Kinh tế-Kế hoạch Công ty Cổ phần Chế biến XNK Thủy sản Cadovimex
2008-2011	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex
2011-nay	Kế toán trưởng kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex

- 12.Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
- 13.Số lượng cổ phiếu năm giữ: 0 cổ phần.
- 14.Người có liên quan: Không
- 15.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- 16.Hành vi vi phạm pháp luật: Không

### 3.3.4 Phó Tổng Giám đốc

- 1.Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Thành**
- 2.Giới tính: Nam
- 3.Số CMND: 300968516 cấp ngày 22/01/1996 nơi cấp: CA tỉnh Long An
- 4.Năm sinh: 1965 Nơi sinh : Xã Nhơn Mỹ-Tỉnh Bình Định
- 5.Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- 6.Quê quán: Xã Nhơn Mỹ - Tỉnh Bình Định
- 7.Địa chỉ thường trú: 88/20/13 Trần Văn Quang, Phường 10, Quận Tân Bình,  
TP Hồ Chí Minh
- 8.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08-8-38629686
- 9.Trình độ văn hóa: Đại Học
- 10.Trình độ chuyên môn:Hóa Thực Phẩm
- 11.Quá trình công tác:

Báo cáo thường niên năm 2010

1989-1994	Công Ty Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Long An
1994-1997	Văn Phòng Đại Diện Công Ty Pataya Food tại Việt Nam
1997-2003	Công Ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Pataya-Vietnam
2003-2011	Phó Giám Đốc/Giám đốc Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cadovimex tại TPHCM
2011- nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cadovimex.

12. Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Chi Nhánh TPHCM

13. Số lượng cổ phiếu năm giữ: 3.548 cổ phần

14. Người có liên quan : Không có

15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

### 3.4 Kế Toán trưởng: Dương Ngọc Thới (xem lý lịch Phó Tổng Giám đốc)

### VIII/ THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1/ Hội đồng Quản trị-Ban Kiểm soát

##### 1.1/ Hoạt động HĐQT

- Hội đồng Quản trị có 09 thành viên (02 thành viên tham gia điều hành Công ty, 07 thành viên bên ngoài Công ty)

- Hội đồng Quản trị họp định kỳ theo đúng qui định của điều lệ, ngoài ra khi cần giải quyết những vấn đề phát sinh lớn thì tổ chức họp Hội đồng Quản trị bất thường hoặc xin ý kiến để thông qua Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (Năm 2010 Hội đồng Quản trị 08 lần họp HĐQT định kỳ và bất thường)

- Hội đồng Quản trị công ty, phát huy tốt vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Hội đồng Quản trị thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông được thông qua ngày 13 tháng 04 năm 2008 và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Hội đồng Quản trị đã thành lập các tiểu ban trực thuộc để lãnh chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty.

- Các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Quản trị luôn mang tính tập thể lãnh đạo, tất cả mọi định hướng, chiến lược hoạt động của Công ty được thảo luận kỹ, thống nhất cao.

#### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
----	-----------	-----------	-------------	---------

## Báo cáo thường niên năm 2010

1	Trần Ngọc Tươi	Chủ tịch	209.679	2,38
2	Trần Minh Hoàng (*)	Thành viên	12.087	0,14
3	Tăng Gia Phong (*)	Thành viên	112.235	1,28
4	Võ Thành Tiên	Thành viên	0	0,00
5	Huỳnh Văn Long	Thành viên	311.360	3,54
6	Huỳnh Koc Hải	Thành viên	535.917	6,09
7	Phạm Thị Hường	Thành viên	37.746	0,43
8	Trần Hoàng Giang	Thành viên	4	0,00
9	Trần Hậu Lĩnh	Thành viên	88.008	1,00

(\*) Hai thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty

### 1.2/ Hoạt động Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát được Đại hội cổ đông bầu gồm 03 thành viên (03 thành viên là cổ đông của Công ty) Ban Kiểm soát luôn được sự ủng hộ của Hội đồng Quản trị, ban Giám đốc, các Phòng ban và tập thể CB.CNV của toàn công ty nên rất thuận lợi trong việc kiểm tra, giám sát.

- Trong năm 2010 Ban Kiểm soát họp 02 lần để đánh giá hoạt động và chỉ đạo các công việc của Ban, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

- Thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty, ngăn chặn những công việc không đúng qui định, tùy từng trường hợp mà đóng góp, nhắc nhở hoặc lập biên bản gởi cho Ban Giám đốc công ty.

- Giám sát việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng công ty.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho Nhà đầu tư.

### DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Đỗ Văn Cải	Trưởng BKS	0	0
2	Châu Long	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Việt Khái	Thành viên	0	0

### 1.3/ Thủ lao Hội đồng Quản trị-Ban Kiểm soát

Căn cứ Điều lệ công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 13/04/2008, căn cứ vào mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/05/2010.

Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2010 như sau:

- Thủ lao Hội đồng quản trị 600.000.000đ
- Thủ lao Ban Kiểm soát 24.000.000đ

### 2/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông thành viên góp vốn

Báo cáo thường niên năm 2010

Số lượng cổ đông đến ngày đăng ký cuối cùng 11/03/2011 là 2.470 cổ đông trong đó 2.430 cổ đông cá nhân trong nước, 23 tổ chức trong nước, 16 cổ đông cá nhân nước ngoài và 01 tổ chức nước ngoài.

Phân loại	Cổ phần	tỷ lệ	người
<b>Thống kê theo danh sách</b>			
<b>Thống kê theo danh sách</b>	<b>8.136.741</b>		
+Cá nhân trong nước	8.094.534	91,99%	2.430
+Tổ chức trong nước	42.207	0,48%	23
<b>-Cổ đông nước ngoài</b>	<b>663.186</b>		
+Cá nhân nước ngoài	650.566	650.566%	16
+Tổ chức nước ngoài	12.620	0,14%	1
<b>Thống kê theo số lượng</b>			
-Cổ đông lớn trên 5%	535.917	6,09%	1
-Cổ đông từ 1%-5%	1.932.746	20,99%	11
-Cổ đông dưới 1%	6.331.264	72,92%	2.458

**Thông tin về cổ đông lớn**

**DANH SÁCH 10 CỔ ĐÔNG LỚN**

TT	Họ và tên	Cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Huỳnh Koc Hải	535.917	6,09
2	Bùi Ngọc Lan	354.159	4,02
3	Huỳnh Văn Long	311.360	3,54
4	Hoàng Tuấn Dũng	260.180	2,96
5	Trần Ngọc Tươi	209.679	2,38
6	Trần Đại Thanh	143.910	1,64
7	Nguyễn Hiếu Trung	141.100	1,60
8	Lê Anh Nguyên	117.500	1,34
9	Tăng Gia Phong	112.235	1,28
10	Hòang Thị Bich Liên	109.000	1,24

Cà Mau; ngày 08 tháng 6 năm 2010

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



*Trần Ngọc Tươi*